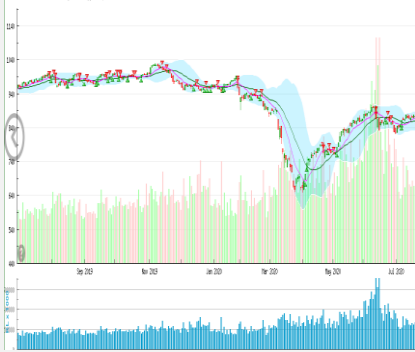


Vn-index
861,4 -1,22% ↑ 112 65

↓ 282

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

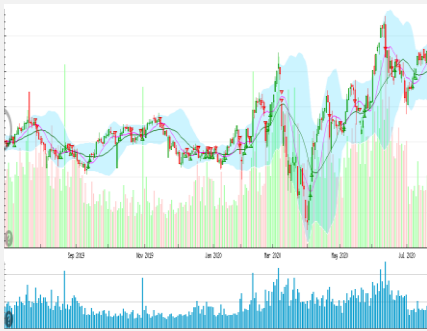


Thị trường sụt giảm trong cả phiên giao dịch với thanh khoản khá thấp. Điều này cho thấy dòng tiền lớn vẫn đang thận trọng trước mùa báo cáo quý 2. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như VIC, VHM, VCB, BID tiếp tục giao dịch âm ảm đạm với xu thế giảm là chủ đạo. Một số nhóm khác như bất động sản, dầu khí, dệt may, chứng khoán cũng giảm điểm nhẹ theo đà giảm chung của thị trường. Duy chỉ có nhóm khu công nghiệp là tăng điểm khá mạnh với dòng tiền tương đối tốt sau khi có thông tin một số công ty Nhật Bản rời Trung Quốc và chọn Việt Nam làm điểm đến nổi bật là SZC, ITA, KBC, PHR. Dù vậy nhóm trên cũng chưa vượt được đỉnh ngắn hạn đã tạo vào đầu tháng 6 và gặp rủi ro giảm điểm khi tất cả những tin tức tốt nhất đã phản ánh hết vào giá. Cơ hội trading ở thời điểm hiện tại tương đối khó khăn.

Hnx-index
115,72 -0,93% ↑ 80 202

↓ 74

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Vnindex tạo cây nến đỏ đặc xuyên thủng MA10(871 điểm) cho thấy xu thế tăng ngắn hạn đang bị phá vỡ. Hiện chỉ số đang chạm ngưỡng MA20 (861,4 điểm) là ngưỡng cản quan trọng thứ 2 duy trì cho quá trình tăng điểm. Một số chỉ báo như RSI, MFI và MACD đang hướng xuống cho thấy động lực tăng điểm đang yếu dần. Đặc biệt đường MACD đang hướng xuống đường tín hiệu xác nhận tín hiệu bán ngắn hạn. Do đó chúng tôi cho rằng nhiều khả năng Vnindex sẽ kiểm tra lại vùng đáy 840 điểm trước khi có xu thế mới.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Sau chuỗi sideway up kéo dài trong 8 phiên giao dịch từ ngày 07/07 đến ngày 20/07. Thị trường đã phát đi một vài tín hiệu tiêu cực đầu tiên, tuy nhiên VFS vẫn cho rằng xác suất giảm sâu là không lớn. Nhiều khả năng Vnindex vẫn dao động một biên hẹp với dòng tiền yếu. Do đó nhà đầu tư ngắn hạn có thể giải ngân một số cổ phiếu đã giảm mạnh trong thời gian qua như CEO, KBC để đón đầu đà hồi phục nếu có với mức rủi ro có thể chấp nhận được.

Với tình hình nền kinh tế cũng như TTCK năm 2020 gặp khá nhiều rủi ro và biến động, nhà đầu tư dài hạn nên lựa chọn nắm giữ danh mục có triển vọng trong dài hạn với những tiêu chí như ngành nghề triển vọng, tài sản lớn, doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng ổn định, cổ tức tiền mặt cao, ít vay nợ và tích trữ lượng tiền mặt đủ lớn để mua thêm mỗi khi thị trường giảm điểm mạnh. Danh mục chúng tôi khuyến nghị gồm có PHR, NTC, SZL, CTR, MFS, SJS, VGG, VEA, VGG, ABI, VTP.

Hạn chế giao dịch tại nhóm cổ phiếu đầu cơ có ít thông tin hỗ trợ và có tính rủi ro cao.

Analyst: Nguyễn Thế Việt. Email: Viet.nguyen@Vfs.com.vn

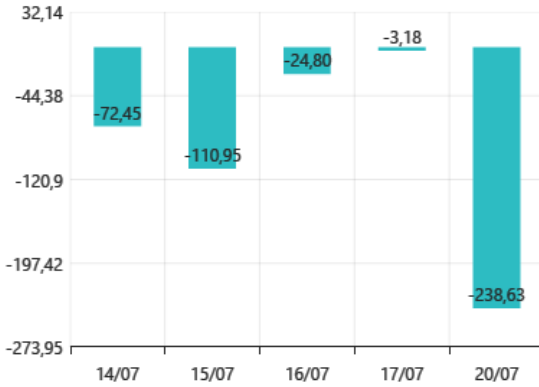
DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

ST T	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	NTL	-	8,65	07/11/2017	11	8.5	9,53	15/03/2018	+12%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 10%
2	VJC	-	116,2	09/11/2017	138	105	213,4	26/01/2018	+84%	Đã chốt ngắn hạn
3	SHB	-	7,8	14/11/2017	10	7.3	9.5	05/12/2017	+22%	Đã chốt
4	DRC	-	22,2	15/11/2017	27	20	29,4	16/01/2018	+32%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 5%
5	PVS	-	16,4	17/11/2017	20	15.7	19.5	05/12/2017	+19%	Đã chốt
6	HNF	-	32	20/11/2017	45	27	47	24/11/2017	+47%	Đã chốt
7	DHG	-	100,5	21/11/2017	120	90	110	16/01/2018	+9%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 15%
9	VCW	-	40	30/11/2017	50	35	38	15/03/2018	-5%	Đã chốt
10	VOC	-	20.5	07/12/2017	25	18	18	16/01/2018	-12%	Đã chốt
11	TMT	-	9.7	08/12/2017	11	8.6	9	11/01/2018	-7%	Đã chốt
14	VCG	-	22,2	18/12/2017	28	20.7	25	01/02/2018	+13%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 8%
15	PVE		8,6	27/12/2017	11	7	7,2	02/05/2018	-16%	Đã chốt
16	PCI		38,7	04/01/2018	46	37	37	05/02/2018	-4%	Đã chốt
17	SHS		21,7	09/01/2018	30	19	22,6	17/04/2018	+4,15%	Đã chốt
19	VGG		62	25/01/2018	75	55	57	15/03/2018	-8%	Đã chốt
20	PVS		21	12/02/2018	25	17,5	23,3	15/03/2018	+11%	Đã chốt
22	HBC		39	05/03/2018	45	35	47	15/03/2018	+21%	Đã chốt
24	GMD		30,5	19/03/2018	36	27	27	26/04/2018	-11,47%	Đã chốt
25	BSR		26,2	26/03/2018	33	22	22	19/04/2018	-16%	Đã chốt
26	VHC		71,5	05/04/2018	80	64	64	26/04/2018	-10,49%	Đã chốt
27	LPB		15,8	23/04/2018	18	13	13	21/05/2018	-17%	Đã chốt
28	PLX		64,5	14/05/2018	75	56	58	28/05/2018	-10%	Đã chốt
29	HSG		10,7	01/06/2018	13	9,5	13,6	11/06/2018	+27%	Đã chốt
30	GAS		100	06/06/2018	115	90	97	14/06/2018	-3%	Đã chốt
31	NVL		52,5	07/06/2018	60	46	50,2	21/06/2018	-4%	Đã chốt
32	HAG		5.1	27/06/2018	6	4,5	5,6	20/11/2018	+9,8%	Đã chốt
33	VGC		20	29/06/2018	26	18	18	09/07/2018	-10%	Đã chốt
34	PVS		15,6	16/07/2018	18	14	20	09/08/2018	+28%	Đã chốt
35	VGT		8,6	19/07/2018	11,1	8,1	11	13/09/2018	27,9%	Đã chốt
36	LPB		9,9	25/07/2018	13	8	9,2	24/10/2018	-9%	Đã chốt
37	OIL		14,2	30/07/2018	17	12	15,5	12/12/2018	+9%	Đã chốt
38	VPB		25	21/08/2018	28	23	23	23/10/2018	-8%	Đã chốt

39	BSR		16,8	23/08/2018	20	14,5	18,8	10/10/2018	+11,9%	Đã chốt
42	EVE		17,4	19/11/2018	20	15,5	18,1	27/11/2018	+4%	Đã chốt ngắn hạn
43	BSR		15,2	19/11/2018	18	13	14,2	07/01/2019	-7%	Đã chốt
44	KBC		12,5	22/11/2018	17	11	14	26/03/2019	+12%	Đã chốt
45	VJC		118,2	14/03/2019	135	112	119	26/03/2019	+1%	Đã chốt
46	GMC		36,96	01/04/2019	43,5	32,2	32,2	01/08/2019	-12,8%	Điều chỉnh 15% cổ tức bằng CP chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
47	NTC		105,8	25/04/2019	130	88	138	14/06/2019	+30%	Chốt lời ngắn hạn
48	MPC		41,5	16/05/2019	50	35	38,2	31/05/2019	-8%	Đã chốt
49	CTR		28,5	04/07/2019	34	27,2	43,2	31/07/2019	+52%	Chốt lời ngắn hạn
50	MSN		75,5	09/08/2019	85	67,5	70,5	29/11/2019	-7%	Đã chốt
51	DVP		44	13/08/2019	54	42	42	10/09/2018	-4,5%	Cắt lỗ ngắn hạn
52	FPT		52,8	20/08/2019	60	47	56,5	29/11/2019	+7%	Đã chốt
55	ABI		30,5	7/11/2019	75,8	27			-	Loại khỏi danh mục do thanh khoản không đáp ứng các giao dịch ngắn hạn
53	SIP	87,3	92	25/09/2019	130	80	80	31/01/2020	-13%	Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
57	PHR	34,15	38,5	02/01/2020	51	34	34	03/02/2020	-11,6%	Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
58	SZL	40	39	16/01/2020	46	37	37	31/01/2020	-5,12%	Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
59	BSR	-	7,9	09/01/2020	10	7,2	8,5	22/01/2020	+8%	Đã chốt
54	NTC	166,8	157	15/10/2019	193	148	148	12/03/2020	-5,7%	Chạm điểm cắt lỗ
56	VTP	120	113	18/12/2019	140	107	107	12/03/2020	-5,3%	Chạm điểm cắt lỗ
60	STB	12,25	10,2	10/01/2020	12	9	10,4	13/03/2020	+4,85%	Đã chốt do tình hình thị trường chung rất xấu
61	CSV	21,25	21,1	21/01/2020	26	19	19	12/03/2020	-9,95%	Chạm điểm cắt lỗ
62	HBC	9,13	10,1	27/02/2020	12	9	9,1	11/03/2020	-9,9%	Chạm điểm cắt lỗ
54	NTC	166,8	157	15/10/2019	193	148	148	12/03/2020	-5,7%	Chạm điểm cắt lỗ
63	DPM	-	13,4	17/04/2020	18	13	14,2	12/06/2020	6%	Đã chốt do thị trường chung không thuận lợi

GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX

Giao dịch NĐTNN 7 ngày gần nhất



FiinPro

Công ty mẹ SSI đạt 652 tỷ đồng LNTT trong quý 2, tăng 172% so với cùng kỳ

SSI ước lợi nhuận trước thuế hợp nhất 6 tháng năm 2020 đạt 660 tỷ VNĐ – tăng trưởng 29% so với cùng kỳ 2019 và tương đương 76% kế hoạch kinh doanh về lợi nhuận trước thuế 2020. Ngày 20/07/2020, Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (SSI-HOSE) công bố Báo cáo Tài chính riêng quý 2/2020

CTCP Chứng khoán SSI vừa công bố Báo cáo Tài chính riêng quý 2/2020 với tổng doanh thu đạt 1.379 tỷ đồng – tăng 85,5% và lợi nhuận trước thuế đạt 651,7 tỷ VNĐ – tăng trưởng 172,4% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó hoạt động kinh doanh nguồn vốn, môi giới chứng khoán, cho vay ký quỹ và hoạt động đầu tư tiếp tục là các lĩnh vực đóng góp lớn cho tổng doanh thu.

Trong quý 2, SSI đạt 14,13% thị phần môi giới tại HoSE và 7,63% tại HNX. Doanh thu từ hoạt động môi giới chứng khoán tăng trưởng 46% so với Q2.2019, đạt 190,8 tỷ VNĐ. Số lượng tài khoản mở mới tăng trưởng gần 10% so với cuối năm 2019 - trong đó đa phần là tài khoản active, đưa tổng số tài khoản khách hàng mà SSI đang quản lý lên mức xấp xỉ 180 nghìn tài khoản cuối quý 2.2020.

Kết thúc nửa đầu năm 2020, SSI có tổng doanh thu (công ty mẹ) đạt 2.354,7 tỷ VNĐ, lợi nhuận trước thuế (công ty mẹ) đạt 666,8 tỷ VNĐ.

SSI ước lợi nhuận trước thuế hợp nhất 6 tháng năm 2020 đạt 660 tỷ VNĐ – tăng trưởng 29% so với cùng kỳ 2019 và tương đương 76% kế hoạch kinh doanh về lợi nhuận trước thuế 2020.

Tại thời điểm cuối quý 2, tổng tài sản của SSI đạt gần 26.000 tỷ đồng với 2 khoản mục lớn nhất là các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn (HTM), đạt 7.756 tỷ và tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL), đạt gần 7.400 tỷ đồng.

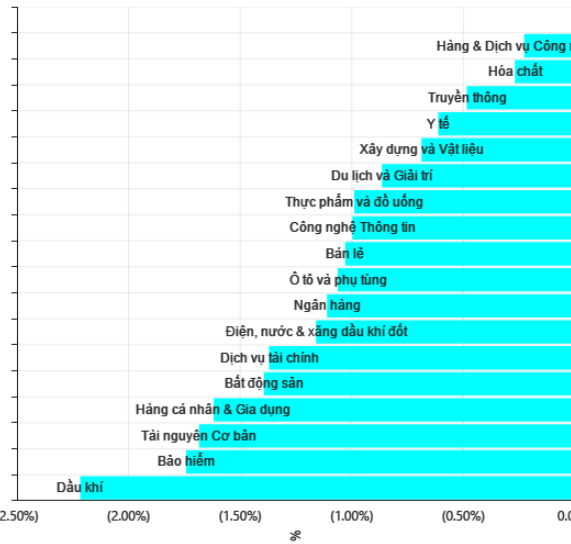
Đất Xanh (DXG): Quý 2 lỗ ròng 29 tỷ dù LNTT vẫn đạt hơn 105 tỷ đồng

Quý 2/2020 các nguồn thu giảm mạnh khiến DXG chỉ lãi ròng 58 tỷ đồng trong đó công ty mẹ chịu lỗ 29 tỷ đồng. Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh (mã CK: DXG) đã công bố BCTC quý 2/2020 với lãi ròng sụt giảm mạnh so với cùng kỳ, thậm chí công ty mẹ phải chịu lỗ 29,4 tỷ đồng.

Cụ thể, riêng quý 2 doanh thu thuần đạt 478 tỷ đồng giảm 43% so với cùng kỳ, giá vốn hàng bán cũng giảm mạnh nên sau khi trừ giá vốn lãi gộp đạt 357 tỷ đồng giảm 25% so với quý 2/2019.

Trong kỳ doanh thu từ hoạt động tài chính giảm mạnh từ 227,6 tỷ đồng xuống chỉ còn 13,3 tỷ đồng trong khi đó chi phí lãi vay tăng cao khiến chi phí tài chính tăng mạnh từ 49,5 tỷ đồng lên 101 tỷ đồng. Hoạt động liên doanh liên kết báo lỗ 11 tỷ đồng trong khi cùng kỳ lãi 24 tỷ đồng. Sau khi trừ các khoản chi phí và ghi nhận 35 tỷ đồng lãi từ hoạt động khác DXG lãi ròng 58,5 tỷ đồng giảm mạnh 84% so với cùng kỳ trong đó cổ đông không kiểm soát nhận lãi 88 tỷ đồng và công ty mẹ chịu lỗ 29,4 tỷ đồng.

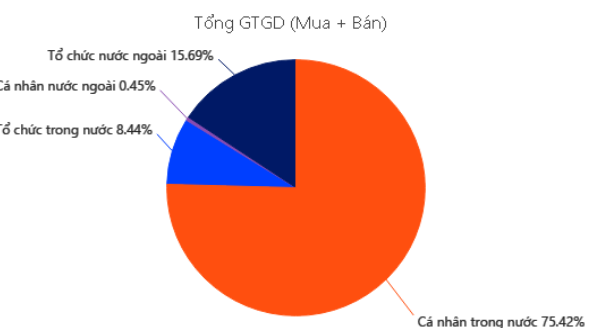
Lũy kế 6 tháng đầu năm 2020, DXG đạt 1.080 tỷ đồng doanh thu thuần giảm hơn một nửa so với cùng kỳ, LNST đạt 152 tỷ đồng thấp hơn rất nhiều so với con số 789 tỷ đồng của nửa đầu năm 2019 trong đó công ty mẹ chỉ có lãi 38 tỷ đồng tương đương EPS vốn ven 73 đồng.



FiinPro

TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY

GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ



FiinPro

THÔNG KÊ TRONG NGÀY

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Cao nhất	Thấp nhất	Đóng cửa	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
07/20/2020	VN30F2008	-1.41%	804.90	806.00	795.50	796.50	137,102	11,002.78
07/20/2020	VN30F2009	-1.20%	796.20	800.50	791.00	793.00	333	26.56
07/20/2020	VN30F2012	-1.09%	798.00	798.90	788.30	790.40	57	4.52
07/20/2020	VN30F2103	-1.69%	795.90	795.90	784.50	784.50	40	3.16

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
L10	14,55	6,99%	1.300		TCO	9,17	-7%	130	
APG	11,5	6,98%	1.045.320		LDG	6,13	-6,98%	8.093.890	
TLD	8,66	6,91%	798.350		PIT	4	-6,98%	160	
DAT	29,45	6,90%	170		ACL	29,8	-6,88%	146.080	
HRC	42,7	6,88%	3.830		VIS	18,55	-6,78%	1.320	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
NHP	0,6	20%	84.400		HKB	0,8	-11,11%	122.100	
CTT	10	9,89%	100		S74	3,6	-10%	100	
SCI	25,9	9,75%	186.000		CET	1,8	-10%	87.100	
ALT	12,4	9,73%	5.600		THD	70,2	-10%	24.500	
VBC	18,1	9,70%	200		PTD	11,9	-9,85%	100	

TOP MUA RÒNG HSX					TOP BÁN RÒNG HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
SAB	191	-0,52%		6.754.720	VHM	80,5	-1,23%		-31.362.410
VCI	23,35	0,86%		2.886.020	VCB	82,8	-0,84%		-22.922.360
KDC	31,2	-0,95%		2.532.740	MSN	56,2	-1,40%		-18.294.300
LIX	54,4	-6,04%		2.335.580	DXG	11,15	0,00%		-7.814.630
BFC	12,3	-1,60%		2.314.790	DBC	50	2,67%		-7.234.550

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NĂM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 2, 117 – 119 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222 – Ext: 117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.